

*B, ngày 01 tháng 6 năm 2021*

Số: **781/2021/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1041/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2021 giữa:

- *Nguyên đơn:* Ông **Vũ Mạnh H**, sinh năm 1975

Địa chỉ: 128, khu phố 2, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1981

Địa chỉ: 128, khu phố 2, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 05 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 24 tháng 05 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Vũ Mạnh H và bà Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Mạnh H, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1981 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa ông H và bà H giao con chung Vũ Thị Khánh L, sinh ngày 01/10/2007 cho bà Nguyễn Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ông H cấp dưỡng cho cháu L số tiền 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) đến khi cháu L tròn 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh Vũ Trường S, sinh ngày 05/4/2003 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản ông H thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi vị trí nuôi con, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, bà H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H không cấp dưỡng nuôi con số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Các bên khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Ông Vũ Mạnh H tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm hòa giải thành và 150.000đ án phí cấp dưỡng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001226 ngày 07/05/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự TP. B.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS Tp.B ;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Trần Nhàn**